

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 17-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Bà Tiêu Kim Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T; sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường H, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: đường B, khu phố B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B (chết) và bà: Nguyễn Thị Thiên H; có vợ: Phạm Thị Anh T và 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam ngày: 03/10/2019.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Bà Lạc Kim T1 – Sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm S, Phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Ông Lê Văn H – Sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường D, Quận T, TP.HCM.

2/Ông Trịnh Tô C – Sinh năm: 1978 (vắng mặt).

3/Bà Võ Thị Bích P – Sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: đường P, Phường D, quận T, TP.HCM.

4/Bà Phạm Thị Anh T – Sinh năm: 1993 (có mặt).

Địa chỉ: đường B, khu phố D, phường A, quận T, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/6/2019, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 59S2-461.86 lưu thông từ hẻm 246 đường Hòa Hưng hướng ra đường Cách mạng Tháng Tám thì nhìn thấy chị Lạc Kim T1 đứng trước nhà số 246/12B đường Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và đang sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone X. T liền nảy sinh ý định chiếm đoạt; nên điều khiển xe chạy áp sát chị T1, rồi dùng tay trái giật điện thoại của chị rồi tăng ga chạy thoát. T đem chiếc điện thoại di động (vừa chiếm đoạt được) bán cho một cửa hàng điện thoại (không nhớ địa chỉ) trên đường Hùng Vương được 9.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Bị chiếm đoạt tài sản, chị Lạc Kim T1 đến Công an Phường 13, Quận 10 trình báo vụ việc; Công an Phường 13, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Qua hình ảnh camera thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã truy xét, quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Minh T về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của chị Lạc Kim T1 (không thu hồi được). Tại Kết luận định giá tài sản số 545/KL-ĐGTS ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X có trị giá 16.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, T đã khai nhận hành vi như trên. Nguyễn Minh T đã tác động gia đình bồi thường cho chị Lạc Kim T1 16.500.000 đồng. Chị T1 không yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại đối với T.

Cơ quan Công an đã thu giữ 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh T thực hiện hành vi cướp giật (đã lưu hồ sơ vụ án).

Đối với 01 xe mô tô biển số 59S2-461.86; qua xác minh, chiếc xe trên do ông Trịnh Tô C là chủ sở hữu hợp pháp; ngày 15/5/2019, ông Châu ủy quyền cho Ông Lê Văn H, sau đó ông Hùng ủy quyền lại cho chị Phạm Thị Anh T (vợ của Nguyễn Minh T) sử dụng. Ngày 13/6/2019, chị Thu cho T mượn xe đi giao hàng; việc T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội, chị Thu không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Thu.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSQ10 ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Minh T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vẫn giữ nguyên lời khai trình của mình và không có yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại, gia đình thuộc diện hộ nghèo, khó khăn); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Minh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bị cáo không có ý kiến gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung ghi hình camera, bản ảnh vật chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Minh T thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại ngay trên đường phố, nên bị cáo Nguyễn Minh T bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông đường bộ. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị đưa ra xét xử bằng luật hình.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn bãi nại, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, khó khăn (có xác nhận của địa phương); đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng đối với bị cáo như đã phân tích trên. Do vậy Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), do vậy căn cứ theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy trường hợp của bị cáo không cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng đối với bị cáo, giao cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, ngoài ra bị cáo phải thực hiện đúng nghĩa vụ trong thời gian thử thách, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: không có gì để Tòa giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (17/01/2020).

Giao Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú (phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách (Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ vào Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Minh T, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo)./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật